

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Danh mục vị trí việc làm
công chức của tổ chức Hội Nông dân Việt Nam**

- Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Căn cứ Quyết định số 304-QĐ/TW, ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 301-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã;

- Căn cứ Quyết định số 216-QĐ/TW, ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương;

- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Điều lệ,

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Danh mục vị trí việc làm công chức của tổ chức Hội Nông dân Việt Nam (có Danh mục vị trí việc làm kèm theo).

Điều 2. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ Danh mục vị trí việc làm tại Điều 1, lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và phê duyệt, ban hành vị trí việc làm (gồm danh mục, bản mô tả và khung năng lực) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nội vụ (để phối hợp),
- Lưu VP, Vụ TC-ĐL.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Quang Dương

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CÔNG CHỨC CỦA TỔ CHỨC HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/BTCTW, ngày tháng 12 năm 2025)

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
	I- Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý và trợ lý, thư ký	11
	1. Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý	10
	Ở Trung ương	04
1	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	
2	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	
3	Trưởng Ban Công tác Nông dân	
4	Phó trưởng Ban Công tác Nông dân	
	Ở tỉnh, thành phố (cấp tỉnh)	04
5	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân cấp tỉnh	
6	Phó Chủ tịch Hội Nông dân cấp tỉnh	
7	Trưởng ban	
8	Phó Trưởng ban	
	Ở xã, phường, đặc khu (cấp xã)	02
9	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã	
10	Phó Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã	Kiêm nhiệm
	2. Vị trí việc làm trợ lý, thư ký	01
1	Thư ký	theo Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 19/8/2021 của Bộ chính trị

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
	II- Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ	17
	1. Ở Trung ương	11
1	Chuyên viên cao cấp về Công tác Hội nông dân	
2	Chuyên viên chính về Công tác Hội nông dân	
3	Chuyên viên về Công tác Hội nông dân	
4	Chuyên viên chính về chuyên đổi số	
5	Chuyên viên về chuyên đổi số	
6	Kế toán trưởng	
7	Kế toán viên	
8	Văn thư viên chính	
9	Văn thư viên	
10	Chuyên viên về lưu trữ	
11	Thủ quỹ	
	2. Ở tỉnh, thành phố (cấp tỉnh)	06
12	Chuyên viên chính về Công tác Hội nông dân	
13	Chuyên viên về Công tác Hội nông dân	
14	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	
15	Kế toán viên	
16	Văn thư, lưu trữ	
17	Thủ quỹ	

Tổng số vị trí việc làm: **28**
